

7. Li Y., LI C., Chang W., et al. (2023). High-flow nasal cannula reduces intubation rate in patients with COVID-19 with acute respiratory failure: a meta-analysis and systematic review. *BMJ Open*, 13 (3), e067879.
8. Hu M., Zhou Q., Zheng R., et al. (2020). Application of high-flow nasal cannula in hypoxemic patients with COVID-19: a retrospective cohort study. *BMC Pulm Med*, 20 (1), 324.

THỰC TRẠNG TUÂN THỦ SỬ DỤNG THUỐC ĐIỀU TRỊ CỨNG CỐ CỦA NGƯỜI BỆNH LAO PHỔI TẠI BỆNH VIỆN PHỔI NAM ĐỊNH

Nguyễn Thị Thanh Hương¹, Bùi Thị Hải Anh¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng tuân thủ điều trị cứng cổ của người bệnh lao phổi tại Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 105 đối tượng tại địa điểm nghiên cứu từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 03 năm 2023. **Kết quả:** Tỷ lệ người bệnh tuân thủ đầy đủ 04 nguyên tắc điều trị chỉ chiếm 37,1% nhưng cũng chỉ có tỷ lệ rất nhỏ (1,9%) người bệnh không tuân thủ bất kỳ nguyên tắc điều trị nào. Trong đó có 93,3% người bệnh uống thuốc đúng liều nhưng chỉ có 68,6% người bệnh uống thuốc đúng cách. Phần lớn đối tượng nghiên cứu cho rằng yếu tố ảnh hưởng đến việc tuân thủ điều trị cứng cổ là thời gian điều trị kéo dài (64,8%). Chỉ một phần mười đối tượng nghiên cứu gặp tác dụng phụ khi sử dụng thuốc (9,5%). **Kết luận:** Qua nghiên cứu đã cho thấy cần tiếp tục giải tăng cường kiến thức cũng như thực hành tự chăm sóc của người bệnh lao phổi. Các nội dung cần lưu ý là kiến thức, thực hành sử dụng thuốc, tăng cường giám sát và nhắc nhở người bệnh tuân thủ sử dụng thuốc. **Từ khóa:** Kiến thức, tuân thủ, điều trị cứng cổ, lao phổi

SUMMARY

COMPLIANCE IN THE USE OF REINFORCED TREATMENT MEDICINES OF PULMONARY TUBERCULOSIS PATIENTS AT NAM DINH LUNG HOSPITAL

Objective: Describe the adherence to consolidation treatment of tuberculosis patients at Nam Dinh Lung Hospital in 2023. **Research subjects and methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 105 subjects from December 2022 to March 2023. **Results:** The proportion of patients fully complying with the 4 treatment principles is only 37.1%, but only a very small proportion (1.9%) of patients failure to comply with any treatment guidelines. Of these, 93.3% of patients took the correct dose of medicine but only 68.6% of patients took the medicine correctly. The majority of study subjects believed that the factor affecting adherence

to consolidation treatment was the length of treatment duration (64.8%). Only one-tenth of the study subjects experienced side effects when using the drug (9.5%). **Conclusion:** The study has shown that it is necessary to continue to increase patients' knowledge and practice of self-care pulmonary tuberculosis. The contents that need attention are knowledge and practice of drug use, strengthening supervision and reminding patients to comply with drug use.

Keywords: Knowledge, compliance, consolidation treatment, pulmonary tuberculosis

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam đứng thứ 15 trong số 22 nước có gánh nặng bệnh lao cao trên toàn cầu và là nước đứng hàng thứ 14 trong số 27 nước có gánh nặng bệnh lao kháng thuốc cao trên thế giới [1]. Công tác chống lao ở nước ta được chính phủ xác định là một trong các chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống các bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS từ tháng 11 năm 1994. Từ 1997 đến nay, thực hiện chiến lược DOTS Chương trình Chống lao Quốc gia đã và đang hình thành mạng lưới chống lao rộng khắp trong toàn quốc [2,3]. Hoạt động phát hiện, chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh lao được phân cấp theo tuyến từ trung ương đến cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến cơ sở khám và chữa bệnh lao ở gần nơi sinh sống. Tại mỗi tỉnh, thành phố đều có ban điều hành chương trình chống lao cấp tỉnh, đơn vị thường trực có thể là bệnh viện chuyên khoa, có thể là khoa lao trong trung tâm phòng chống các bệnh xã hội hoặc trung tâm y tế dự phòng [1].

Trong những năm gần đây, vấn đề tuân thủ của người bệnh đã nhận được sự quan tâm của các nhà cung cấp dịch vụ y tế, điều này chủ yếu do một thực tế rằng triển vọng hiệu quả và việc áp dụng các biện pháp điều trị cho các bệnh mạn tính, lâu dài không thể thực hiện được nếu người bệnh không tuân thủ điều trị [4]. Trong hoạt động điều trị bệnh lao, việc tuân thủ nếu được giải quyết tích cực, thì sẽ cải thiện rõ rệt tỷ lệ hoàn thành điều trị và kết quả điều trị của người bệnh Để có thêm các minh chứng khoa học cho việc tuân thủ sử dụng thuốc điều trị

¹Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Thanh Hương

Email: huong.ndun@gmail.com

Ngày nhận bài: 11.4.2024

Ngày phản biện khoa học: 14.5.2024

Ngày duyệt bài: 28.6.2024

củng cố của người bệnh lao phổi, chúng tôi tiến hành chuyên đề: "Thực trạng kiến thức về tuân thủ sử dụng thuốc điều trị củng cố của người bệnh lao phổi tại Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định".

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu. Người bệnh được chẩn đoán là lao phổi, đang điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định trong thời gian từ 12/2022 đến 03/2023.

*** Tiêu chuẩn lựa chọn:**

- Người bệnh đồng ý tham gia nghiên cứu.
- Người bệnh đã thực hiện được ít nhất 1 tháng điều trị ở giai đoạn củng cố và trước khi kết thúc phác đồ điều trị 1 tháng

*** Tiêu chuẩn loại trừ:**

- Người bệnh có rối loạn về tâm thần hoặc tiền sử điều trị tâm thần.
- Người bệnh không biết đọc, biết viết...

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thời gian: Từ tháng 12/2022 đến 03/2023

Địa điểm: Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định

2.3 Thiết kế nghiên cứu:

Mô tả cắt ngang

2.4. Mẫu và phương pháp chọn mẫu

Chọn mẫu toàn bộ: chọn toàn bộ những người bệnh lao phổi, đang điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định. Tổng có 105 người.

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện

2.5. Bộ công cụ nghiên cứu. Bộ công cụ sử dụng dựa theo luận văn Thạc sĩ Thân Thị Bình "Thay đổi kiến thức và thực hành về tuân thủ điều trị của người bệnh Lao sau giáo dục sức khỏe tại Trung tâm Y tế Cao Lộc Tỉnh Lạng Sơn năm 2019" [5].

Bộ câu hỏi được chia làm 2 phần

- Phần 1: Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu gồm 6 câu hỏi
- Phần 2: Kiến thức về tuân thủ sử dụng thuốc điều trị củng cố gồm 8 câu hỏi

2.6. Xử lý và phân tích số liệu

- Số liệu được nhập và phân tích trên phần mềm SPSS 20.0
- Các test thống kê mô tả như tần số, tỷ lệ được sử dụng để thực hiện mục tiêu nghiên cứu

2.7. Đạo đức nghiên cứu. Đối tượng tham gia nghiên cứu hoàn toàn tự nguyện. Mọi thông tin cá nhân về đối tượng nghiên cứu được giữ kín, các số liệu, thông tin thu thập được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu, không phục vụ cho mục đích nào khác.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Qua khảo sát trên 105 người bệnh mắc bệnh lao phổi đang được quản lý điều trị ngoại trú tại phòng khám lao Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định,

cho kết quả như sau:

3.1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 3.1. Phân bố đối tượng nghiên cứu theo nghề nghiệp và tình trạng mắc bệnh

Nội dung	Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới tính		
Nam	61	58
Nữ	44	42
Nghề nghiệp		
Nông dân	37	35,2
Cán bộ, viên chức	10	9,5
Công nhân	26	24,8
Lao động tự do	12	11,4
Buôn bán, dịch vụ	8	7,6
Hưu trí	10	9,6
Học sinh, sinh viên	2	1,9
Nhóm tuổi		
18-29	22	20,9
30-49	30	28,6
50-59	19	18,1
≥ 60	34	32,4
Trình độ học vấn		
Chưa tốt nghiệp THPT	32	30,5
Tốt nghiệp THPT	25	24
Trung cấp, cao đẳng	32	30,5
Đại học, sau đại học	16	15
Tình trạng mắc bệnh		
Lần đầu	85	81
Tái phát	20	19
Tần suất lĩnh thuốc điều trị lao		
1 tháng 1 lần	15	14
2 tháng 1 lần	90	86

Phần lớn đối tượng nghiên cứu là nam (58%). Người bệnh có nghề nghiệp là nông dân chiếm tỷ lệ cao nhất là 35,2% và đa phần người bệnh mắc lao lần đầu chiếm 81%. Nhóm tuổi có tỷ lệ mắc bệnh cao nhất là nhóm từ 60 tuổi trở lên chiếm 32,4%. Tỷ lệ người bệnh có trình độ học vấn là đại học, sau đại học chiếm tỷ lệ thấp nhất (15%). Hầu như người bệnh lĩnh thuốc 2 tháng 1 lần (86%)

3.2. Tuân thủ điều trị củng cố của người bệnh lao phổi

Bảng 3.2. Tuân thủ về các nguyên tắc điều trị lao

Nội dung	Tần số	Tỷ lệ (%)
Mức độ tuân thủ các nguyên tắc điều trị		
Tuân thủ 4 nguyên tắc	39	37,1
Tuân thủ 3 nguyên tắc	28	26,7
Tuân thủ 2 nguyên tắc	20	19
Tuân thủ 1 nguyên tắc	16	15,2
Không tuân thủ nguyên tắc nào	2	1,9

Mức độ tuân thủ từng nguyên tắc điều trị		
Uống thuốc đúng liều	98	93,3
Uống thuốc đều đặn	92	87,6
Uống thuốc đúng cách	72	68,6
Uống thuốc đủ thời gian	93	88,6

Bảng 3.2 cho ta thấy chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ (1,9%) đối tượng nghiên cứu không tuân thủ bất kỳ nguyên tắc nào trong điều trị lao. Hầu hết đối tượng nghiên cứu đều tuân thủ về liều lượng thuốc khi điều trị lao chiếm 93,3%

Bảng 3.3. Các yếu tố khó khăn trong tuân thủ điều trị củng cố (n=105)

Yếu tố khó tuân thủ điều trị	Tần số	Tỷ lệ (%)
Thời gian điều trị dài ngày	68	64,8
Tính chất của công việc	23	21,9
Bệnh kết hợp	10	9,5
Thiếu giám sát để điều trị	4	3,8

Yếu tố mà người bệnh cho rằng khiến cho việc tuân thủ điều trị khó thực hiện nhất là do thời gian điều trị dài ngày chiếm 64,8%.

Bảng 3.4. Bệnh nhân có tác dụng phụ khi sử dụng thuốc điều trị củng cố (n=105)

Các tác dụng phụ	Trả lời của người bệnh	
	Tần số	Tỷ lệ (%)
Các tác dụng phụ khi sử dụng thuốc		
Có	10	9,5
Không	95	90,5
Các biểu hiện tác dụng phụ		
Phát ban ngoài da, ngứa	0	0
Mệt mỏi	6	60
Chán ăn, buồn nôn	4	40
U tai, chóng mặt, điếc	0	0
Đau khớp	0	0
Vàng da, viêm gan	0	0

Đa số bệnh nhân điều trị lao ở giai đoạn củng cố không còn tác dụng phụ chiếm 90,5%, trong đó 60% là có biểu hiện rất mệt mỏi.

Bảng 3.5. Ứng xử của người bệnh khi gặp tác dụng phụ của thuốc (n=105)

Cách ứng xử	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Vẫn uống thuốc và báo Bác sĩ	74	70,5
Vẫn uống thuốc nhưng không báo Bác sĩ	28	26,7
Không uống thuốc nữa	3	2,9

Cách xử lý của phần lớn người bệnh trong trường hợp gặp tác dụng phụ của thuốc là vẫn tiếp tục uống thuốc và báo bác sĩ để được tư vấn, điều chỉnh hợp lý chiếm 70,5%.

IV. BÀN LUẬN

Kết quả thu được từ 105 người bệnh cho thấy chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ (1,9%) đối tượng

nghiên cứu không tuân thủ bất kỳ nguyên tắc nào trong điều trị lao; tỷ lệ người bệnh tuân thủ đầy đủ 4 nguyên tắc chiếm tỷ lệ cao nhất 37,1%, tiếp theo là tỷ lệ người bệnh tuân thủ 3 nguyên tắc (26,7%), 2 nguyên tắc (19%) và 1 nguyên tắc (15,2%). Kết quả này của chúng tôi cao hơn so với kết quả của từ nghiên cứu của Thân Thị Bình [5], nhưng tương tự như kết quả của Vy Thanh Hiền [6]. Sự khác nhau này có thể do nghiên cứu của chúng tôi và nghiên cứu của Vy Thanh Hiền được thực hiện tại các thành phố lớn, tỷ lệ người bệnh nhận được thông tin về các nguyên tắc tuân thủ điều trị lao cao hơn.

Qua kết quả nghiên cứu này có thể thấy rằng người bệnh lao ý thức được việc cần thiết phải tuân thủ điều trị và cũng đã thực hiện tuy nhiên việc thực hiện này chưa đầy đủ. Nhưng mặt tích cực là việc thực hành đúng từng nguyên tắc tương đối cao: Uống thuốc đúng liều (93,3%), uống thuốc đều đặn (87,6%), uống thuốc đúng cách (68,6%), Uống thuốc đủ thời gian (88,6%). Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của Thân Thị Bình [5], Nguyễn Đăng Trường [7]. Bên cạnh đó, vẫn còn hơn 30% người bệnh không uống đúng cách. Cách thức uống thuốc có thể không được người bệnh quan tâm nhiều, chính vì vậy có thể ảnh hưởng đến hiệu quả điều trị lao. Tỷ lệ người bệnh uống thuốc đều đặn và uống thuốc đủ thời gian trong nghiên cứu của chúng tôi tương đối cao hơn so với các nghiên cứu khác [5], [8]. Tuy nhiên chúng ta cũng cần quan tâm đến khoảng gần 15% số người bệnh chưa tuân thủ được những nguyên tắc điều trị đó. Người bệnh ở giai đoạn điều trị củng cố được phát thuốc uống tại nhà nên nhiều khi bận công việc mà người bệnh lại quên không uống thuốc hoặc có khi nhớ ra mới uống, có khi bỏ luôn liều thuốc ngày hôm đó hoặc có khi quên chưa đi lĩnh thuốc.

Đa số bệnh nhân điều trị lao ở giai đoạn củng cố không còn tác dụng phụ chiếm 90,5%, trong đó 60% là có biểu hiện rất mệt mỏi. Điều này cũng là một tín hiệu tích cực đối với việc tuân thủ điều trị lao, giúp tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người bệnh trong quá trình kiên trì dùng thuốc, chiến đấu với bệnh tật.

V. KẾT LUẬN

Thực trạng tuân thủ sử dụng thuốc điều trị củng cố của người bệnh lao phổi tại bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định tương đối tốt so với các nghiên cứu trước đó, tuy nhiên tỷ lệ người bệnh tuân thủ cả 4 nguyên tắc điều trị chỉ đạt 37,1%. Do vậy cần có các biện pháp hỗ trợ và theo dõi thường xuyên liên tục những tuân thủ của người

bệnh với các phương pháp điều trị để nắm bắt ngay và luôn những thay đổi của người bệnh để cùng người bệnh giải quyết và cải thiện những sai sót mà người bệnh có thể mắc phải.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Y tế** (2017) Hướng dẫn quản lý bệnh lao, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. **Bộ Y tế** (2018) Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao. Ban hành kèm theo Quyết định số 3126/QĐ-BYT ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
3. **Trần Văn Sang** (2007) Bệnh học lao, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, tr. 14.
4. **Nguyễn Thị Thu Hường** (2017). Khảo sát kiến thức, thái độ về phòng lây nhiễm lao của người bệnh lao phổi tại Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định năm 2017, Luận văn thạc sỹ Điều dưỡng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.
5. **Thân Thị Bình** (2019). Thay đổi kiến thức và thực hành về tuân thủ điều trị của người bệnh Lao sau giáo dục sức khỏe tại Trung tâm Y tế Cao Lộc Tỉnh Lạng Sơn năm 2019, Luận văn thạc sỹ Điều dưỡng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.
6. **Vy Thanh Hiền** (2013). Thực trạng và một số yếu tố liên quan tới tuân thủ điều trị lao tại Trung tâm Y tế dự phòng huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi năm 2013. Luận văn Thạc sỹ Y tế Công cộng, Trường Đại học Y tế Công cộng
7. **Nguyễn Đăng Trường** (2009). Đánh giá việc tuân thủ điều trị lao tại cộng đồng huyện Thanh Trì Hà Nội năm 2009, Luận văn Thạc sỹ y tế công cộng, Trường Đại học Y tế Công cộng
8. **Nguyễn Thị Khánh** (2016). Thay đổi kiến thức và thực hành về tuân thủ điều trị của người bệnh lao tại bệnh viện lao và bệnh phổi tỉnh Nam Định sau can thiệp giáo dục năm 2016, Luận văn Thạc sỹ điều dưỡng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

TỶ LỆ TIÊM CHỦNG ĐẦY ĐỦ CỦA TRẺ EM DƯỚI 1 TUỔI VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN TẠI HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

Phạm Anh Thư^{1,2}, Huỳnh Giao^{2,3}

TÓM TẮT

Nghiên cứu cắt ngang được tiến hành trên 412 cha mẹ/người chăm sóc trẻ tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh từ tháng 04 đến tháng 06/2023. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ của trẻ dưới 1 tuổi là 65,5%, các yếu tố có liên quan đến tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ của trẻ bao gồm: trẻ có sổ tiêm chủng và có tiêm vắc xin ngoài chương trình tiêm chủng mở rộng (TCMR), người chăm sóc là cha mẹ và có từ 2 con trở lên, có nhận thông tin tiêm chủng từ người thân và hàng xóm ($p < 0,05$). Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ tương đối thấp so với mục tiêu chương trình TCMR. Do đó cần tăng cường giáo dục sức khỏe về lợi ích của tiêm chủng và khuyến khích tiêm bổ sung đối với trẻ chưa được tiêm đầy đủ để góp phần nâng cao hiệu quả phòng chống các bệnh có thể phòng ngừa bằng vắc xin và duy trì miễn dịch cộng đồng cho trẻ em trên địa bàn. **Từ khóa:** trẻ em, tiêm chủng, tiêm chủng mở rộng

SUMMARY

VACCINATION RATE OF CHILDREN UNDER 1-YEAR-OLD AND ASSOCIATED FACTORS IN GO DAU DISTRICT, TAY NINH PROVINCE

A cross-sectional study was conducted among 412 parents/caregivers of under-1-year-old children,

between April and June 2023 in Go Dau District, Tay Ninh Province. The full vaccination coverage rate was 65.5%, factors associated with full vaccination coverage included children having vaccination cards and receiving some types of vaccines for services, children being taken care of by their parents who had two children in their family, getting vaccination information from relatives and neighbors as well ($p < 0.05$). The rate of full vaccination was relatively low. It is necessary to enhance health education about the benefits of vaccination and catch-up vaccination for children who have not been fully vaccinated to contribute to improving the effectiveness of prevention of vaccine-preventable diseases and maintaining community immunity for children in the area.

Keywords: children, vaccination, Expanded Program on Immunization

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh truyền nhiễm là nguyên nhân chính gây ra gánh nặng bệnh tật và tử vong ở trẻ em. Tiêm chủng đầy đủ là biện pháp tối ưu để phòng chống dịch bệnh nguy hiểm cho trẻ em và là quyền lợi của trẻ em toàn cầu. Mục tiêu việc tiêm chủng cho trẻ em là giảm tỷ lệ tử vong và bệnh tật, như bệnh lao, bại liệt, bạch hầu, ho gà, uốn ván, viêm gan B, viêm màng não do Hib và sởi,... Ước tính đã có đến 22 triệu trẻ em đã bỏ lỡ liều vắc xin sởi đầu tiên định kỳ vào năm 2022, so với 19 triệu trẻ em vào năm 2019 [1]. Theo thống kê của Tổ chức y tế thế giới (WHO), tỷ lệ tiêm chủng ở trẻ em trên toàn cầu tiếp tục có mức sụt giảm cao nhất trong khoảng 30 năm qua, nhất là tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ ở trẻ dưới 1

¹Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu, Tây Ninh

²Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

³Bệnh viện Lê Văn Thịnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Chịu trách nhiệm chính: Huỳnh Giao

Email: hgiao@ump.edu.vn

Ngày nhận bài: 11.4.2024

Ngày phản biện khoa học: 16.5.2024

Ngày duyệt bài: 25.6.2024